TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TIÊN DU** **TỈNH BẮC NINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 39/2022/HSST
Ngày 26/01/2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TIÊN DU, TỈNH BẮC NINH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Tiến Hưng;
Các Hội thẩm nhân dân: Bà Lê Thị Xuân, giáo viên nghỉ hưu;
Ông Nguyễn Thế Lân;
-***Thư ký phiên tòa*:** Ông Nguyễn Thành Cương -Thư ký TAND huyện Tiên Du;
- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tiên Du, tỉnh Bắc Ninh tham gia phiên tòa*:** Bà Nguyễn Thị Tuyết - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 01 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tiên Du xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 43/2022/TLST-HS ngày 05/01/2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 44/2022/QĐXXST-HS ngày 13/01/2022 đối với bị cáo:

Họ và tên: Họ Văn Tr, sinh năm 1995; Giới tính: Nam;

HKTT: Bản XC, xã YT, huyện TD, tỉnh Nghệ An; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 09/12; Dân tộc: Thái; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Họ Văn C, sinh năm 1973; con bà Vi Thị T, sinh năm 1973; Gia đình có 03 anh em bị cáo là con thứ 02; có vợ là Vi Thị L, sinh năm 1996; có 01 con, sinh năm 2015.

Tiền án: tiền sự: Không

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 17/11/2021 đến nay. Hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Bắc Ninh. (Có mặt tại phiên tòa)

* *Bị hại:* Anh Đinh Văn Ch, sinh năm 1998; (Vắng mặt).

Địa chỉ: Bản CS, ĐĐ, PY, Sơn La;

* Người có quyền lợi nghĩa vụ L quan: Chị Vi Thị L, sinh năm 1996. (có mặt).

HKTT: Bản XC, xã YT, huyện TD, tỉnh Nghệ An;

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Họ Văn Tr, là đối tượng sử dụng trái phép chất ma Ty, không có nghề nghiệp ổn định để có tiền chi tiêu cá nhân nên đã thực hiện hành vi trộm cắp tài sản như sau: Do có mối quan hệ quen biết nên khoảng 16 giờ ngày 09 tháng 11 năm 2021, Tr

đến phòng trọ của anh Đinh Văn Ch, sinh năm 1998, HKTT tại Bản CS, ĐĐ, huyện PY, tỉnh Sơn La đang thuê trọ ở nhà ông Nguyễn Văn N, sinh năm 1946 ở thôn ĐX, xã HS để mượn chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, màu trắng đen bạc, BKS 26B2 – 464.67 của anh Ch để đi vay tiền chuộc xe mô tô của vợ Tr mà Tr đã cầm cố trước đó. Sau đó, do không vay được tiền nên Tr đã nảy sinh ý định trộm cắp chiếc xe mô tô của anh Ch đem bán lấy tiền. Để thuận tiện cho việc trộm cắp, Tr điều khiển xe ra khu vực chợ thôn Đ, xã HS, huyện Tiên Du, tỉnh Bắc Ninh gặp một người thợ đánh khóa rong đánh 01 chìa khóa điện và 01 chìa khóa chữ U của anh Ch. Trước đó, qua nói chuyện Tr biết anh Ch đã cầm cố đăng ký xe mô tô BKS 26B2-464.67, căn cước công dân và giấy phép lái xe để vay số tiền 1.000.000đ tại cửa hàng cầm đồ TĐ tại NBL, xã HS nên Tr đến và gặp chị Lê Thị L là chủ hàng cầm đồ để chuộc giấy tờ của anh Ch với số tiền 1.000.000đ, tự nguyện cảm ơn chị L 50.000đ, chị L đồng ý. Sau đó, Tr mang chiếc xe mô tô về trả và không nói cho anh Ch biết về việc làm trên của mình. Đến 09 giờ 30 phút, ngày 10 tháng 11 năm 2021, Tr đi bộ đến khu trọ của anh Ch thấy cửa cổng khu trọ mở, Tr đi vào hành Lg để xe ở tầng 1 thấy chiếc xe của anh Ch để ở khu vực gầm cầu thang. Tr nhanh chóng sử dụng 02 chiếc chìa khóa đã đánh hôm trước để mở khóa xe của anh Ch rồi điều khiển xe đi đến cửa hàng xe máy số 5 MK, phường ĐN, thành phố TS, tỉnh Bắc Ninh của ông Lê Thế CH1, sinh năm 1957 để bán. Tại đây, do Tr cho ông CH1 xem giấy tờ xe, căn cước công dân và tự nhận là anh Ch nên ông CH1 đồng ý mua chiếc xe với giá 9.500.000đ. Sau đó, ông CH1 đã bán cho người khác, hiện không thu hồi được chiếc xe. Sau khi bán xe, Tr đã vứt giấy phép lái xe, căn cước công dân tại khu vực rìa đường ở khu công nghiệp Đại Đồng. Đối với số tiền bán xe trộm cắp được Tr đã sử dụng để chuộc xe mô tô của vợ hết 6.100.000đ còn lại chi tiêu cá nhân hết. Ngày 16/11/2021, anh Ch trình báo về việc bị mất trộm chiếc xe BKS 26B2-464.67 nêu trên.

Tại kết luận định giá tài sản số 89/KL-ĐGTSTTHS ngày 09 tháng 12 năm 2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự kết luận : 01 chiếc xe máy nhãn hiệu Honda-Wave, màu trắng – đen – bạc, BKS 26B2-464.67, dung tích xi Lh 109cm^3, số máy JA39E1212058, số khung RLHJA3919KY345983. Tài sản đã qua sử dụng. Có giá trị còn lại là **14.000.000**đồng.

* Về vật chứng và trách nhiệm dân sự:

- Ngày 17/11/2021, Tr giao nộp 01 chiếc áo khoác dạ kẻ caro đen trắng ; 01 đôi giày màu đen viền cam, nhãn hiệu Fashion Sport Xiuxianxie, là giày và quần áo Tr mặc khi thực hiện hành vi trộm cắp tài sản.

- Ngày 09/12/2021, chị Vi Thị L (là vợ của bị cáo) đã tự nguyện bồi thường giá trị chiếc xe cho anh Ch, anh Ch sau khi nhận tiền không có yêu cầu gì khác về dân sự.

Với nội dung trên, Cáo trạng số 07/CT – VKS- TD ngày 04/01/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tiên Du truy tố bị cáo Họ Văn Tr về tội "Trộm cắp tài sản" quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo thừa nhận hành vi trộm cắp 01 chiếc xe máy nhãn hiệu Honda-Wave, màu trắng – đen – bạc, BKS 26B2-464.67, dung tích xi Lh 109cm^3, số máy JA39E1212058, số khung RLHJA3919KY345983. Tài sản đã qua sử dụng của anh Đinh Văn Ch tài sản có giá trị còn lại là **14.000.000**đồng. Viện kiểm sát truy tố bị cáo tội "*Trộm cắp tài sản"* là đúng, không oan.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tiên Du, tỉnh Bắc Ninh đã đưa ra chứng cứ, lý lẽ và sau khi phân tích, đánh giá tính chất nguy hiểm của hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết L quan đến trách nhiệm hình sự của bị cáo, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tiên Du đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Họ Văn Tr phạm tội "*Trộm cắp tài sản"*.

Áp dụng khoản 1, Điều 173 BLHS; Điều 38; điểm b, i, s, khoản 1, khoản 2, Điều 51; Điều 47 BLHS; Điều 106 BLTTHS.

Xử phạt bị cáo Họ Văn Tr từ 09 tháng tù đến 12 tháng tù.

Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

Vật chứng vụ án: Trả lại cho Họ Văn Tr 01 áo khoác dạ kẻ caro đen trắng; 01 đôi giày màu đen viền cam, nhãn hiệu Fashion Sport Xiuxianxie. Nhưng tạm giữ lại để đảm bảo thi hành án.

Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ L quan không yêu cầu nên không giải quyết.

Trong phần tranh luận bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ L quan không có ý kiến gì với quan điểm luận tội của đại diện Viện Kiểm sát, khi được nói lời sau cùng, bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện ý kiến của kiểm sát viên, lời khai của bị cáo, lời khai của người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ L quan, vật chứng đã thu giữ, kết luận định giá tài sản.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Lời khai của bị cáo tại phiên tòa là thống nhất với lời khai của người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ L quan, vật chứng thu giữ, biên bản khám nghiệm hiện Tr, biên bản định giá tài sản. Đã đủ căn cứ khẳng định, ngày 10/11/2021 bị cáo Họ Văn Tr đã có hành vi lén lút trộm cắp tài sản là 01 chiếc xe máy nhãn hiệu Honda-Wave, màu trắng – đen – bạc, BKS 26B2-464.67, dung tích xi Lh 109cm^3, số máy JA39E1212058, số khung RLHJA3919KY345983 của anh Đinh Văn Ch. Tài sản đã qua sử dụng. Có giá trị còn lại là **14.000.000**đồng. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tiên Du, tỉnh Bắc Ninh truy tố bị cáo theo khoản 1, Điều 173 BLHS là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Xét tính chất vụ án và nhân thân của bị cáo thì thấy: Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không chỉ trực tiếp xâm phạm đến quyền bất khả xâm phạm về tài sản của công dân mà còn làm mất trật tự trị an xã hội, gây hoang

mang nghi ngờ lẫn nhau, bản thân bị cáo là đối tượng nghiện ma Ty, hành vi của bị cáo không phải là bột phát, nhất thời phạm tội. Vì vậy cần phải có mức hình phạt tương xứng với hình vi phạm tội của bị cáo, cách ly bị cáo khỏi xã hội để giáo dục riêng và phòng ngừa chung. Song quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu và thuộc Tr hợp ít nghiêm trọng, bị cáo tác động đến người nhà để bồi thường, khắc phục hậu quả, bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS.

Vật chứng vụ án: Trả lại cho Họ Văn Tr 01 áo khoác dạ kẻ caro đen trắng; 01 đôi giày màu đen viền cam, nhãn hiệu Fashion Sport Xiuxianxie. Nhưng tạm giữ lại để đảm bảo thi hành án.

Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ L quan không yêu cầu nên không giải quyết.

* L quan trong vụ án còn có:

- Quá trình giải quyết, anh Đinh Văn Ch xác định còn mất 01 chiếc đèn trợ sáng trị giá 100.000đ trong cốp xe tuy nhiên sau đó anh Ch xác định lại là không nhớ chính xác có để trong cốp xe hay không nên không yêu cầu gì đối với tài sản này.

- Đối với ông Lê Thế CH1 : Quá trình mua bán chiếc xe mô tô Honda Wave BKS 26B2-464.67, ông CH1 không biết đây là tài sản do Tr trộm cắp mà có nên không xử lý mà chỉ giáo dục, nhắc nhở là phù hợp.

- Đối với chị Lê Thị L do nghĩ Tr là bạn của anh Ch đến chuộc hộ giấy tờ, Tr tự cảm ơn chị L số tiền 50.000đ do vậy Cơ quan điều tra đã giáo dục, nhắc nhở đối với chị L là phù hợp.

- Đối với anh Nguyễn Nhân T là người đã nhận cầm cố xe mô tô của Tr: Khi Tr chuộc xe, anh T không biết đó là số tiền do Tr phạm tội mà có nên không xử lý là phù hợp.

- Đối với thanh niên đánh chìa khóa rong ở chợ Đoài, thôn Hoàn Sơn mà Tr đã thuê đánh 02 chiếc chìa khóa nhằm mục đích trộm cắp tài sản, do Tr không cung cấp được thông tin cụ thể nên không có đủ căn cứ để xác minh.

- Quá trình test ma Ty đối với Tr, kết quả dương tính tuy nhiên bị cáo không nhớ địa điểm sử dụng ở đâu do vậy không có đủ cơ sở để xử lý, khi nào làm rõ sẽ xử lý sau.

Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ L quan không yêu cầu nên không giải quyết.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật;

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố bị cáo Họ Văn Tr phạm tội "*Trộm cắp tài sản.*"

Áp dụng khoản 1, Điều 173; Điều 38; điểm b, s, i, khoản 1, khoản 2, Điều 51; Điều 47 BLHS; Điều 106 BLTTHS. Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Xử phạt bị cáo Họ Văn Tr 10 (Mười) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 17/11/2021.

Tạm giam bị cáo 45 ngày, kể từ ngày tuyên án để đảm bảo thi hành án.

Vật chứng vụ án: Trả lại cho Họ Văn Tr 01 áo khoác dạ kẻ caro đen trắng; 01 đôi giày màu đen viền cam, nhãn hiệu Fashion Sport Xiuxianxie. Nhưng tạm giữ lại để đảm bảo thi hành án.(theo biên bản bàn giao giữa Công an huyện Tiên Du với Chi cục thi hành án dân sự huyện Tiên Du ngày 04/01/2022)

Về dân sự vụ án: Bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ L quan không yêu cầu nên không giải quyết.

Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000đồng án phí HSST.

Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ L quan có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tống đạt bản án hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận;

- TAND tỉnh Bắc Ninh;
-VKSND tỉnh Bắc Ninh
- VKSND huyện Tiên Du;
- Công an huyện Tiên Du;
- Chi cục THADS huyện Tiên Du;
- Những NTGTT;
- Lưu HS, VP;

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Tiến Hưng